**TUẦN 20**

**Thứ Hai ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: HĐTN - Sinh hoạt dưới cờ**

**CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI**

**SHDC: Tổng kết chủ đề “Chào năm mới”**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tổng kết chủ đề “Chào năm mới”.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - GV : Máy tính, ti vi, học liệu điện tử, video bài hát KĐ. VIDEO về hoạt động một số phong tục ở địa phương, tranh ảnh trang phục của một số dân tộc

 - HS: Sách, vở, đồ dùng học tập

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**Phần 1: Nghi lễ.**

 - Chào cờ.

 - Nghe tổng kết hoạt động giáo dục tuần 19 và kế hoạch tuần 20.

**Phần 2 : Sinh hoạt theo chủ đề.**

 **-** Tổng kết chủ đề “Chào năm mới”

- Cách thực hiện:

+ GV phụ trách tổng kết hoạt động chủ đề“Chào năm mới”, trao phần thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia tốt.

+ GV tổng kết, tuyên dương cho lớp tích cực tham gia và ghi nhận sự cố gắng đối với lớp có sự tiến bộ.

**III. Củng cố, dặn dò.**

* + GV nêu ý nghĩa của hoạt động và nhắc nhở chuẩn bị cho hoạt động tuần sau

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………..........................................................................................................................................

==============\*\*\*==============

**Tiết 2:Toán**

**BÀI 55: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2

- Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phẩm chất: Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

 - Đồ dùng được cấp: Ti vi, các thẻ, mỗi thẻ có 2 chấm tròn và dấu nhân.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1: Khởi động**- Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức chơi trò chơi truyền điện.  - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: Luyện tập.****Bài 2: Tính (theo mẫu)**- Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.- GV trợ giúp HS hạn chế.- Gọi HS khác nhận xét.- GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu.- HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp.- HS chia sẻ.2kg x 6 = 12kg2kg x 10 = 20kg2cm x 8 = 16cm2dm x 9 = 18dm2*l* x 7 = 14*l*2*l* x 5 = 10*l*- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Bài 3a: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ** **(Thẻ 14: Suy nghĩ – trao đổi nhóm đôi – chia sẻ)**- Yêu cầu HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh.- Chia sẻ kết quả.Trò chơi: **Ai nhanh hơn**- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ.- HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh.\*Mỗi chậu hoa có 2 bông hoa hồng, có 5 chậu hoa. Vậy 2 được lấy 5 lần. \*Mỗi bạn có 2 chiếc vợt bóng bàn, có 3 bạn. Vậy 2 được lấy 3 lần.- HS chia sẻ kết quả.- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.- Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 2 x 4 trong thực tế** **(Thẻ 14: Suy nghĩ – trao đổi nhóm đôi – chia sẻ)**- Cho HS thảo luận cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV đánh giá phần chia sẻ của HS. | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm.- Thảo luận cặp đôi.- Báo cáo kết quả trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **HĐ3: Vận dụng****Bài 4: Trò chơi: Kết bạn**- GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi.- Giáo viên tổng kết trò chơi. | - Học sinh tham gia chơi: Kết thành vòng trònHS: Kết mấy? Kết mấy?Quản trò: Kết 4. Kết 4HS: tìm cách để kết thành nhóm 4Quản trò: Mỗi người có 2 chân, 4 người có mấy chân?HS: Nếu phép nhân để tìm tất cả số chân.- HS chơi nhiều lần.- HS nêu thêm tình huống có phép nhân trong thực tế.- Học sinh lắng nghe. |
| **HĐ4: Củng cố - dặn dò**- Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe. |

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Cô giáo Vũ Thị Huyền Trang soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 4 : Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 3: HỌA MI HÓT(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV yêu cầu HS làm việc nhóm:+ Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh?+ Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm?+ Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ2: Khám phá:****1. Đọc văn bản.****(Thẻ 19: HD đọc thành tiếng)**- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. - GV HS học sinh đọc nối tiếp câu. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *thay đổi kì diệu*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *đang đổi mới*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Đọc đoạn theo nhóm 3.- Đọc đoạn trước lớp.+ Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *luồng sáng, rực rỡ, trong suốt, gợn sóng, vui sướng,…*+ Luyện đọc câu dài: *Da trời/ bỗng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;…*- Thi đọc đoạn: GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.**\*Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ.- 2, 3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.- 3 HS luyện đọc nối tiếp.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………........……………………….....==============\*\*\*=============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

==============\*\*\*==========

**Tiết 2: GDTC**

**Thầy giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*===========

**Tiết 3 : Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 3: HỌA MI HÓT(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Trả lời các câu hỏi trong sgk.

- Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ2: Khám phá:****1. Đọc văn bản.****2. Trả lời câu hỏi.**- GV HDHS trả lời từng câu hỏi.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. - Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**4. Luyện tập theo văn bản đọc.** **Bài 1: Tìm trong bài đọc tữ ngữ tả tiếng hót của họa mi**  - Tuyên dương, nhận xét.**Bài 2: Đặt 1 câu với từ ngữ vừa tìm được.** \*Lưu ý: Câu đặt được phải là câu có 2 thành phần và chứa các từ: Vang lừng, trong suốt, dìu dặt, kì diệu.- Tuyên dương, nhận xét.**\*Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ.- 2, 3 HS chia sẻ.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Đáp án đúng: a, b, c.C2: Đáp án đúng: a,b,d.C3: Bình hoa này trong suốt.C4: Thứ tự tranh: 4-3-2-1.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc yêu cầu.- 2-3 HS chia sẻ đáp án: Tữ ngữ tả tiếng hót của họa mi là: Vang lừng, trong suốt, dìu dặt, kì diệu.- 2-3 HS đọc yêu cầu.- 2-3 HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được: Vang lừng, trong suốt, dìu dặt, kì diệu.VD: Con chim hót vang lừng. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………........……………………….........

===========\*\*\*==========

**Thứ Ba ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**BUỔI SÁNG.**

**Tiết 1: Tiếng Việt (Tập viết)**

 **BÀI 3: HỌA MI HÓT(Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Núi Hàm Rồng có cây lá xanh quanh năm.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video hướng dẫn viết chữ R.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ2: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa R.+ Chữ hoa R gồm mấy nét?- GV HD quy trình viết chữ hoa R.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**HĐ3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa R đầu câu.+ Cách nối từ R sang ô.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**HĐ4: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....……===============\*\*\*===========

**Tiết 2: Tiếng việt (Nói và nghe)**

**BÀI 3: HỌA MI HÓT (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nghe hiểu câu chuyện Hồ nước và mây.

- Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video kể chuyện bài: Hồ nước và mây.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:**- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ2: Đoán nội dung từng tranh.**- Quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh gì?+ Trong tranh có những có sự vật gì? + Các sự vật đang làm gì?- Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**HĐ3: Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện**- GV kể mẫu trước 2 lần.- GV HD HS kể lại câu chuyện theo từng đoạn. Hoạt động theo cặp đôi.- Nhận xét, khen ngợi HS.**HĐ4:Vận dụng:**- HDHS viết 2-3 câu kể về bài học mình nhận được thông qua câu chuyện Hồ nước và mây.- YCHS hoàn thiện bài tập vào vở.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

=============\*\*\*\*============

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Tiết 4:Toán**

 **BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5

- Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, các thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1: Khởi động**- Tổ chức chơi trò chơi "Truyền bóng" - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi: thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.- HS lắng nghe. |
| **HĐ2: Thành lập bảng nhân 5****+** Thao tác đồ dùng- Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.+ Có mấy chấm tròn?+ Năm chấm tròn được lấy mấy lần?- 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5 (ghi lên bảng phép nhân này).- Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.- Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10. | - Lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.+ Có 5 chấm tròn+ Năm chấm tròn được lấy 1 lần.- Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5.- Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.- Nghe giảng.- Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

==============\*\*\*\*=============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tiếng Việt tăng cường**

 **ÔN TẬP TỔNG HỢP**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đặt được câu có sử dụng từ chỉ hoạt động.

**-** Hs chọn đúng tiếng trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ chấm để tạo từ.

**-** Tìm được các từ ngữ tả em bé, đặt được câu với các từ đó.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ bài tập 2.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Bài 1:** Đặt 2 câu có sử dụng từ chỉ hoạt động.**Bài 2:** Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ chấm để tạo từ.a, bánh …, …. quýt, …. sách, … lá. ( cuốn, cuống).b, … cây, …. nước, … thuốc, … mình. ( uôn, uống).**Bài 3:** Tìm các từ ngữ tả em bé, đặt câu với các từ đó. | - Hs làm bài vào vở. |

=============\*\*\*============

**Tiết 2: HĐTN**

**Chủ đề 5: Chào năm mới**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.

- Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.

- Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.

- Tham gia được Hội chợ xuân.

**\*HS hoà nhập (Lớp 2A2):** Nêu được một hoạt động sử dụng trong trao đổi hàng hoá.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thiết bị: Ti vi, hình ảnh trên học liệu điện tử; Tranh ảnh SGK. CB: Một số đồng bạc có mệnh giá khác nhau để mua sắm.

\*Tích hợp KNS- Tranh SGK ( trang 21), học liệu điện tử. Trao đổi về cách phòng tránh bị lạc. Phiếu đánh giá chủ đề.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1: Chơi trò chơi “Đi chợ”.**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”- GV dẫn dắt: Trong cuộc sống, khi đi chợ hay khi muốn mua bất kì một loại sản phẩm nào đó thì người ta sẽ sử dụng cái gì để mua được sản phẩm đó?  | **-** HS tham gia trò chơi- Người ta sử dụng tiền để mua. |
| **HĐ2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá****(Thẻ 01- HĐ cặp)**- GV giảng thêm: Ngày xưa, người ta dùng hàng để đổi lấy hàng. Ví dụ người ta lấy gạo để đổi lấy thịt, lấy trứng để đổi lấy rau... Nhưng sau đó, để thuận tiện hơn, người ta sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa. - GV cho HS xem một đoạn clip ngắn trao đổi cặp về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa và trả lời câu hỏi:+ Đoạn clip nói về điều gì ?+ Ai là người sử dụng tiền ?+ Người đó sử dụng tiền để làm gì ?- GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ một lần em được sử dụng tiền (nhóm đôi)Gơi ý: đó là lúc nào? ở đâu? em đã mua gì? Mua bao nhiêu tiền? ...- GV mời HS chia sẻ trước lớp**\*HS hoà nhập (Lớp 2A2):** Nêu được một hoạt động sử dụng trong trao đổi hàng hoá.**-** GV NX chốt: Trong xã hội hiện nay, để trao đổi hàng hóa, chúng ta sử dụng tiền. Mỗi một quốc gia sẽ sử dụng một loại tiền riêng. Bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về tiền Việt Nam.**\*Vận dụng**-HDHS bài học vào thực tế | - HS lắng nghe**-** HS xem và trả lời:+ Đoạn clip nói về việc bạn nhỏ mua hàng+ Bạn nhỏ là người sử dụng tiền+ Bạn dùng tiền để mua sách- HS chia sẻ với bạn (nhóm đôi)- HS chia sẻ trước lớp- HS nêu- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………................................................

=============\*\*\*============

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

==============\*\*\*=============

**Thứ Tư ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt**

 **BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 1 + 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.

- Trả lời các câu hỏi trong SGK.

- Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam. Thông qua các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, tờ lịch đỏ, hoa đào, hoa mai, cành trúc,…

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**- GV đưa một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, đặt câu hỏi gợi ra sự thích thú của HS:+ Em có thích Tết không?+ Em thích nhất điều gì ở Tết?+ Nói những điều em biết về ngày Tết?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ2. Khám phá:****(Thẻ 19: HD đọc thành tiếng)****1. Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: Giọng điệu vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- Gv Hd học sinh đọc nối tiếp câu.- HDHS chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu cho đến *trong năm*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *thịt lợn*.+ Đoạn 3: Từ *Mai và đào* đến *chúm chím.*- Đọc đoạn trong nhóm.- Đọc đoạn trước lớp.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hình trụ, hình khối, đặc trưng, …- Thi đọc giữa các nhóm.**2. Trả lời câu hỏi.**- GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng.- Nhận xét, khen ngợi.**4. Luyện tập theo văn bản đọc.** **Câu 1: Tìm trong bài tữ ngữ miêu tả:**+ hoa mai.+ hoa đào.**Câu 2: Đặt câu giới thiệu về loài hoa em thích****+** Em biết những loài hoa nào? loài hoa đó như thế nào?\* Lưu ý: Câu có từ là – Câu giới**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.- HS đọc nối tiếp trước lớp.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: 3,1,4,2.C2: a. hoa mai: rực rỡ sắc vàng. b. hoa đào: hồng tươi, xen lẫn lá xanh và nụ hồng chúm chím.C3: Vào ngày Tết, hoa mai thật rực rỡ.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.+ hoa mai: rực rỡ sắc vàng.+ hoa đào: màu hồng tươi, lá xanh, nụ hồng chúm chím. - HS nêu: Đào là loài hoa đặc trưng cho tết ở miền Bắc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………................................................

================\*\*\*\*================

**Tiết 3: Đạo đức**

**Cô giáo Hoàng Thị Hằng soạn giảng**

=============\*\*\*\*============

**Tiết 4 :Toán**

**BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5

- Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, các thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động**- Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi "truyền điện" - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 5.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
| **HĐ2. Thực hành.****Bài 2: Tính**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.- Gọi HS khác nhận xét.- GV nhận xét chung. | - 2HS đọc yêu cầu.- HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp.- HS chia sẻ.5kg x 2 = 10kg 5dm x 9 = 45dm5kg x 4 = 20kg 5l x 7 = 35l5cm x 8 = 40cm 5l x 5 = 25l- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Bài 3a: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ.**- Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu.- Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh.- Chia sẻ kết quả.Trò chơi: **Ai nhanh hơn**- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ.- HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh.\*Mỗi bể cá có 5 con cá, có 3 bình cá. Vậy 5 được lấy 5 lần.Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15. Vậy có tất cả 15 con cá\*Mỗi thuyền có 5 người, có 4 thuyền. Vậy 5 được lấy 4 lần.Ta có phép nhân: 5 x 4 = 20. Vậy có tất cả 20 người.- HS chia sẻ kết quả.- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.- Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân** **5 x 3 trong thực tế** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV đánh giá phần chia sẻ của HS. | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm.- Thảo luận cặp đôi.- Báo cáo kết quả trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **HĐ3. Vận dụng.****Bài 4a: Hãy đếm thêm 5**+ Bài toán yêu cầu làm gì?+ Số đầu tiên trong dãy số này là số mấy?+ Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số trước nó mấy đơn vị?- Cho HS nối tiếp báo cáo kết quả.- Nhận xét bài làm của HS | + Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.+ Số đầu tiên trong dãy số này là số 5.+ Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.- HS chia sẻ kết quả.- HS lắng nghe. |
| **Bài 4b: Xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 x 5; 5 x 7**- Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận nhóm 4.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV đánh giá phần chia sẻ của HS.Trò chơi: **Đố bạn**- GV tổ chức cho HS tham gia chơi: nêu phép nhân và đố bạn xếp chấm tròn thích hợp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 2HS đọc yêu cầu.- HS đọc đề suy nghĩ bài làm- Thảo luận nhóm 4.- Báo cáo kết quả trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố - dặn dò**- Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………….....

……………………………………………………………………………………

 ==============\*\*\*\*=============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tiếng Việt. (Chính tả)**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.gvn

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khỏi động**- BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa- Gv giới thiệu vào bài**HĐ2: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**HĐ 3: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào vở- GV chữa bài, nhận xét.**HĐ4: Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………==============**=\*\*\*============**

**Tiết 2: Tiếng Việt(TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

===========\*\*\*===========

**Tiết 3: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*===========

**Thứ Năm ngày 24 tháng 1 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**Cô giáo Phạm Châu Linh soạn giảng**

===========\*\*\*===========

**Tiết 2: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Tiết 3: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*==============

**Tiết 4: Tiếng Việt.(LTVC)**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng hỏi, đáp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**- BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa.- Gv giới thiệu vào bài.**HĐ2: Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**- GV cho HS quan sát các hình ảnh.- GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các sự vật.+ Các hoạt động.+ Sắp xếp các hoạt động làm bánh chưng.- YC HS làm bài vào vở- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**HĐ3: Bài 2: Hỏi đáp về việc thường làm trong dịp tết. Viết vào vở 1 câu hỏi và 1 câu trả lời**- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo cặp.- GV mời 1 số cặp thực hành.- YC làm vào vở- GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm. - Nhận xét, khen ngợi HS.**HĐ4: Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.+ Tên sự vật: lá dong, bánh chưng, nồi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chậu, …+ Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh, …+ tranh 3,4,1,5,2.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hành.- HS chia sẻ.- HS làm bài. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………==============**=\*\*\*============**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

============\*\*\*==========

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 57: LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**- NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

 - Đồ dùng được cấp: Ti vi, 8 hình vuông. Thẻ số và dấu chia.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động****a. Nói với bạn**- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:+ Em đã bao giờ nghe từ “chia đều” chưa?+ Em hiểu “chia đều” là thế nào?- TBHT điều khiển cho các nhóm chia sẻ câu trả lời và nhận xét.- Giáo viên nhận xét. | - HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.- HS chia sẻ câu trả lời, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **b. Thực hiện thao tác “chia đều” dưới sự hướng dẫn của GV.**- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn.*+* Mỗi bạn được mấy hình tròn?- GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - HS thực hiện lần lượt thao tác: đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*+* Mỗi bạn được 3 hình tròn.- HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. |
| **HĐ 2. Nhận biết phép chia, dấu chia.**- GV thực hiện thao tác trực quan.\*6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.\*Mỗi bạn được 3 hình tròn.\*Ta có phép chia 6 : 2 = 3\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba.- GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng.- Yêu cầu đọc dấu chia. | - HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.- HS đọc dấu chia. |
| ***2. Tình huống khác***- GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 làm trên bộ đồ dùng.- Tình huống: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn.+ Mỗi bạn được mấy hình tròn?+ Ta có phép chia nào?- Yêu cầu chia sẻ- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu- HS thực hiện lần lượt các thao tác.Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.+ Mỗi bạn có 2 hình tròn.+ Phép chia 8 : 2 = 4- HS chia sẻ, nhận xét- HS lắng nghe |
| **HĐ 3. Luyện tập****Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng**- Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài.- Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.- Chia sẻ kết quả.Trò chơi: **Ai nhanh hơn**- Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.- HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.\*Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình tròn. Ta có phép chia 8 : 2 = 4.\*Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn. Mỗi bạn được 2 hìnhtròn. Ta có phép chia 6 : 3 = 2- HS chia sẻ kết quả.- HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.- HS lắng nghe. |
| ***Bài 2:* Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu).**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu.- Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV đánh giá phần chia sẻ của HS. | - HS đọc đề.- HS quan sát và đọc.- HS suy nghĩ bài làm.- Thảo luận cặp đôi.a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây. Ta có phép chia: 9 : 3 = 3b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt.Ta có phép chia: 8 : 4 = 2- HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4. Vận dụng****Bài 3: Chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp câu trả lờiTrò chơi: Khắc nhập, khắc nhập- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: dán tranh và phép tính lên bảng. Chia lớp thành 2 đội chơi, tiếp sức chạy lên gắn phép tính phù hợp với tranh vẽ.- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - HS đọc yêu cầu.- HS suy nghĩ cách làm bài.- HS thảo luận cặp đôi.\*15 củ cải trắng bó đều thành 3 bó, mỗi bó có 5 củ cải.Ta có phép chia: 15 : 3 = 5\*12 chiếc bánh xếp đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa có 6 chiếc bánh.Ta có phép chia: 12 : 2 = 6- HS chia sẻ- HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.- HS lắng nghe. |
| ***Tình huống***- GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.\*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở. Ta có phép chia nào?- Yêu cầu HS đưa thêm tình huống.- GV đánh giá. | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đưa câu trả lời.\*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3- HS thực hiện theo nhóm đôi, đưa tình huống, và chia sẻ trước lớp, nhận xét. |
| **\* Củng cố - dặn dò**- Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

===========\*\*\*============

**Tiết 2:Toán**

 **BÀI 58 : PHÉP CHIA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**- NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề khoa học.**

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

 - Đồ dùng được cấp: Ti vi, 8 hình vuông. Thẻ số và dấu chia.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động**- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: lấy ra 8 hình tròn, chia đều cho 4 bạn.+ Mỗi bạn được mấy hình tròn?- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn.+ Mỗi bạn được mấy hình tròn?- GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - HS thực hiện lần lượt thao tác: đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.+ Mỗi bạn được 2 hình tròn.- HS thực hiện lần lượt thao tác: đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.+ Mỗi bạn được 3 hình tròn.- HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. |
| **HĐ2. Nhận biết phép chia, dấu chia**- GV thực hiện thao tác trực quan.\*8 hình vuông chia đều cho 4 bạn\*Mỗi bạn được 2 hình tròn\*Ta có phép chia 8 : 4 = 2\*Đọc là: Tám chia bốn bằng hai- GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng.- Yêu cầu đọc dấu chia. | - HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.- HS đọc dấu chia. |
| **2. Tình huống khác**- GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi làm trên bộ đồ dùng.- Tình huống: 6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.+ Mỗi bạn được mấy hình tròn?+Ta có phép chia nào?- Yêu cầu chia sẻ- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu- HS thực hiện lần lượt các thao tác.Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.+ Mỗi bạn có 3 hình tròn.+ Phép chia 6 : 2 = 3- HS chia sẻ, nhận xét- HS lắng nghe |
| **HĐ3. Luyện tập****Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng**- Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài.- Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.- Chia sẻ kết quả.Trò chơi: **Ai nhanh hơn**- Giáo viên treo bảng giài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.- HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.\*Chia đều 10 hình vuông cho 5 bạn. Mỗi bạn được 2 hình vuông.Ta có phép chia 10 : 5 = 2.\*Chia đều 12 hình vuông cho 3 bạn. Mỗi bạn được 4 hình vuông.Ta có phép chia 12 : 3 = 4- HS chia sẻ kết quả.- HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.- HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu.- Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV đánh giá phần chia sẻ của HS. | - HS đọc đề- HS quan sát và đọc.- HS suy nghĩ bài làm.- Thảo luận cặp đôi.\*Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏTa có phép chia 9 : 3 = 3- HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **HĐ4. Vận dụng****Bài 3: Xem tranh rồi nêu tình huống có phép chia** - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.- Cho HS thảo luận nhóm 2.- Chia sẻ trước lớp câu trả lời.- GV nhận xét. | - 2HS đọc yêu cầu.- HS suy nghĩ cách làm bài.- HS thảo luận cặp đôi.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |
| **HĐ5. Củng cố - dặn dò**+ Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. | - HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………..................................................................................................................................

===========\*\*\*===========**Thứ ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 3: Tiếng Việt (Tăng cường)**

 **ÔN TẬP TỔNG HỢP**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đặt được câu có sử dụng từ chỉ đặc điểm.

**-** Hs điền đúng tr hoặc ch vào chỗ chấm.

**-** Viết được 3- 4 câu tả một đồ dùng học tập của em

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ bài tập 2.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Bài 1:** Đặt 1 câu có sử dụng từ chỉ đặc điểm**Bài 2:** Điền vào chỗ chấm s hoặc xMỗi ….ớm mai thức dậyLuỹ tre …anh rì ràoNgọn tre cong gọng vóKéo mặt trời lên cao.**Bài 3:** Em hãy viết 3- 4 câu giới thiệu về một đồ dùng học tập của em | - Hs làm bài vào vở. |

**Tiết 1: Tiếng Việt.(LVĐ)**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa.

- Phát triển kĩ năng viết tấm thiệp chúc Tết.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**- BVN tổ chức cho lớp chơi trò chơi 4 mùa- Gv giới thiệu vào bài**HĐ2: Khám phá****1. Luyện viết đoạn văn.****Bài 1: Đọc các tấm thiệp dưới đây và trả lời câu hỏi** - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp. - YC HS thảo luận nhóm và trả lời các hỏi sau:+ Mỗi tấm thiệp trên là của ai viết gửi đến ai?+ Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào?+ Người viết chúc điều gì?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Em hãy viết một tấm thiệp chúc tết gửi cho một ngưới bạn thân.**- GV mời 1 số HS phát biểu ý kiến:+ Em sẽ viết tấm thiệp chúc ai? + Em sẽ chúc như thế nào?- GV đưa ra tấm thiệp mẫu.- YC HS thực hành viết vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**HĐ 3: Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp chơi trò chơi- 1-2 HS đọc. - 2HS đọc.- 2-3 HS trả lời:+ Tấm thiệp 1 của bạn Lê Hiếu gửi tới ông bà, tấm thiệp 2 của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ. + Hai tấm thiệp đó đều viết trong dịp Tết.+ Tấm thiệp 1: Người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2: người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp. - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

============\*\*\*=============

**Tiết 2: Tiếng Việt.(ĐMR)**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về ngày Tết.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện..

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**- GV cho HS đọc bài Tết đến rồi.- GV giới thiệu bài.- Nhận xét.**HĐ2:Khám phá****Bài 1: Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện nói về ngày Tết.**- Gọi – Yêu cầu HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện kể về ngày Tết.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**HĐ3:Thực hành****Bài 2: Chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện.**- GV cho HS đọc yêu cầu.- Cho HS làm việc cả lớp.- Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- GV nhận xét.**HĐ4: Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | -1 HS đọc.- Hs đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS đọc yêu cầu.- HS làm việc theo cả lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

=============\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**Cô giáo Đào Thị Phương soạn giảng**

==========\*\*============

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

 2. Hoạt động vận dụng: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ xuân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1: Tổng kết tuần.****a. Đánh giá, nhận xét tuần 20****-** Từng tổ báo cáo.- CTHĐTQ tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 20- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: \* Tồn tại**b. Phương hướng tuần 21:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**HĐ2: vận dụng: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ xuân.**- GV tổ chức cho HS giới thiệu về những thứ em mua bán được trong Hội chợ Xuân (mua gì, mua làm gì?..) và chia sẻ cảm nhận của mình.- GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 18- HS lần lượt chia sẻ |

**Đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Em đã làm được | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| Nhận biết được một số đồng tiền của Việt Nam |  |  |  |
| Làm được một số sản phẩm để tham gia Hội chợ Xuân |  |  |  |
| Lập và thực hiện được Hội chợ Xuân với lớp |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG** **Hoàng Thị Hằng** | *Ngày tháng 1 năm 2024***GIÁO VIÊN** **Hoàng Thị Thuý Nga** |

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

 2. Hoạt động vận dụng: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ xuân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1: Tổng kết tuần.****a. Đánh giá, nhận xét tuần 20****-** Từng tổ báo cáo.- CTHĐTQ tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 20- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: \* Tồn tại**b. Phương hướng tuần 21:**- Ổn định nền nếp sau tết.- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**HĐ2: vận dụng: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ xuân.**- GV tổ chức cho HS giới thiệu về những thứ em mua bán được trong Hội chợ Xuân (mua gì, mua làm gì?..) và chia sẻ cảm nhận của mình.- GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 21- HS lần lượt chia sẻ |

**Đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Em đã làm được | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| Nhận biết được một số đồng tiền của Việt Nam |  |  |  |
| Làm được một số sản phẩm để tham gia Hội chợ Xuân |  |  |  |
| Lập và thực hiện được Hội chợ Xuân với lớp |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG** **Lê Văn Nam** | *Ngày 16 tháng 1 năm 2025***GIÁO VIÊN** **Hoàng Thị Thuý Nga** |

 |